TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày: 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Mai Rý

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH T, sinh năm: 1993 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 341D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm: 1972; Vợ: Dương Thị Mộng T, sinh năm: 1993; Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Nguyễn Lâm T (Bớt), sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số 160/8, ấp T, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Trương Thanh L, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Số 33D, khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/12/2017, Trương Thanh L đến gặp Nguyễn Lâm T ở tiệm game bắn cá đối diện Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre để mượn tiền và thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Drem, màu xanh của L cho T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do không biết L đã cầm xe mô tô của L cho T nên Nguyễn Minh T đến lấy xe mô tô nhãn hiệu Drem, màu xanh để chạy đi chơi thì giữa T và T xảy ra cự cãi với nhau. T cầm cây tuýp sắt làm phuộc xe đuổi đánh và ném T nhưng không trúng. Đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, khi T đang nằm võng phía sau Miếu thuộc khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy T điều khiển xe mô tô biển số 71B1-081.01 chạy vào hẻm và nhớ lại việc hôm qua bị T đuổi đánh nên T ra phía sau Miếu lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 67 cm (cán dài 18 cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi nhọn) chạy theo, chặn đầu xe T lại rồi dùng dao đem theo chém trúng vào tay phải của T gây thương tích nặng. T bỏ chạy và được người dân đưa đến bệnh viện để cấp cứu. Riêng T đem con dao dùng để chém T vứt bỏ ở khu đất trống thuộc khu phố H, Phường N, thành phố BT,tỉnh Bến Tre và bỏ trốn. Đến ngày 08/12/2017, T đến Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Con dao bằng kim loại dài 67 cm, cán dao màu đen dài 18 cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi dao nhọn.

- 01 xe mô tô biển số 71B1-081.01, hiệu SYM, loại ATILA màu đen, số máy VT3D-D005825, số khung: 12MDBD005825.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112-318/TgT ngày 06/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Lâm T bị thương tích:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương chéo mặt lưng ngang khớp cổ tay phải, kích thước 15x10cm

+ Đứt gân duỗi ngón 1, 2, 3, 4, 5.

+ Đứt gân duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi cổ tay quay dài, không gãy xương.

- Hiện:

+ Vết thương lành, sẹo kích thước: 12cm x 0,1cm, ngón 1, 2, 3, 4, 5 không duỗi đốt bàn ngón được, không gấp duỗi các khớp liên đốt thẳng được.

+ Cổ tay không gập duỗi được, ở tư thế cơ năng 0^0.

+ Tê mặt mu bàn và các ngón tay.

* Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 25%.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSTPBT ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Lâm T 20.388.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 67 cm, cán dao màu đen dài 18 cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi dao nhọn; Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Chu Thị Bích D xe mô tô biển số 71B1-081.01.

Bị cáo Nguyễn Minh T có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, bị cáo đang nằm võng tại phía sau Miếu thuộc khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy Nguyễn Lâm T chạy xe mô tô vào hẽm, do nhớ lại chuyện ngày hôm trước bị T đuổi đánh mình nên bị cáo ra sau Miếu lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại chạy theo, chặn đầu xe T lại rồi dùng dao chém vào tay phải của T gây thương tích. Sau khi gây thương tích, bị cáo vứt bỏ con dao gây án và đến ngày 08/12/2017, bị cáo đi đến Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đầu thú. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Lâm T có lời trình bày: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, anh chạy xe vào hẽm ở Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre để tìm Trương Thanh L nói chuyện về việc bị cáo T lấy xe mà L đã cầm cho anh trước đó. Khi đang chạy xe trong hẽm thì anh bị bị cáo chặn xe dùng dao chém một nhát trúng vào tay phải gây thương tích và được đưa đi cấp cứu. Về phần trách nhiệm dân sự: anh yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 5.888.000 đồng, thu nhập bị mất của người bệnh 4.500.000 đồng, bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.388.000 đồng. Về phần trách nhiệm hình sự: anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T thừa nhận vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/12/2017, bị cáo đang nằm võng tại phía sau Miếu thuộc khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì thấy Nguyễn Lâm T chạy xe mô tô vào hẽm, do nhớ lại chuyện ngày hôm trước bị T đuổi đánh mình nên bị cáo ra sau Miếu lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại chạy theo, chặn đầu xe T lại rồi dùng dao chém vào tay phải của T gây thương tích. Sau khi gây thương tích, bị cáo vứt bỏ con dao gây án và đến ngày 08/12/2017, bị cáo đi đến Công an Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre đầu thú. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh T được giám định là 25%, bị cáo T đồng ý và không yêu cầu giám định lại. Lời thừa nhận của bị cáo T phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra và phù hợp với lời trình bày của bị hại và người làm chứng. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ khẳng định bị hại T bị bị cáo T dùng dao trực tiếp chém là có thật. Bị cáo dùng dao chém anh T gây thương tích theo quy định pháp luật dao là hung khí nguy hiểm, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T là 25%. Vì vậy, hành vi của bị cáo T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt có lợi hơn so với quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra vụ án sau ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng sức khỏe của con người là vốn quý, được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân và muốn giải quyết các mâu thuẫn trong xã hội bằng vũ lực nên bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và khả năng lao động của bị hại không những ở hiện tại mà còn ở tương lai, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Mặc dù nhân thân của bị cáo được xác định là không có tiền án, tiền sự, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thấy rằng bị cáo đã nhiều lần bị chính quyền địa phương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tụ tập đêm khuya. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị xử phạt hành chính. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại yêu

cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú và bị cáo đang nuôi con chưa thành niên, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 5.888.000 đồng, thu nhập bị mất của người bệnh 4.500.000 đồng, bù đắp tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.388.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng có liên quan trong vụ án và tài sản khác, bao gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 67 cm, cán dao màu đen dài 18cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi dao nhọn và 01 xe mô tô biển số 71B1-081.01, hiệu SYM, loại ATILA màu đen, số máy VT3D-D005825, số khung: 12MDBD005825. Xét thấy, 01 con dao bằng kim loại dài 67 cm, cán dao màu đen dài 18 cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi dao nhọn là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô biển số 71B1-081.01, hiệu SYM, loại ATILA màu đen, số máy VT3D-D005825, số khung: 12MDBD005825 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Chu Thi Bích Dkhông liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị D là phù hợp nên ghi nhận.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo T "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Lâm T 20.388.000 (Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng bị cáo phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Áp dụng 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 67 cm, cán dao màu đen dài 18 cm, lưỡi dao màu trắng dài 49 cm, rộng 04 cm, mũi dao nhọn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đang quản lý)

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho Chu Thị Bích D 01 (một) xe mô tô biển số 71B1-081.01.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.019.000 (Một triệu, không trăm mười chín nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình